

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 107/2022/HS-ST
Ngày 16-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Thiệu** và ông **Phạm Văn Thắng**.

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Đăng H**, sinh năm 1993 tại Hưng Yên. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng T và bà Phạm Thị H; có vợ là Mai Thị O và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021, chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 26/12/2021 đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Mai Thị O**, sinh năm 1990 tại Hải Dương. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn Q, xã L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Mai Thị V; có chồng là Bùi Đăng H và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* Những người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến: Ông Tăng Văn H, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố H tỉnh Hải Dương (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSTPHD ngày 31/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Đăng H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự và bị cáo Mai Thị O về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự với căn cứ:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền để chi tiêu nên Bùi Đăng H nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe giả để bán lấy tiền chênh lệch. Khoảng tháng 3/2021, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX màu xám, lắp sim số: 09712775xx, dùng tài khoản Facebook tên “Hồng H”, lên mạng tìm mua được của các tài khoản Facebook tên “Phạm H” và “Giới N” 40 tờ giấy khám sức khỏe giả với giá là 50.000 đồng/01 tờ sau đó H đã bán hết 40 tờ giấy khám sức khỏe giả cho người mua đến nay không xác định được tên tuổi, địa chỉ với giá là 130.000 đồng/01 tờ. Khoảng tháng 6/2021, do không liên lạc được với Facebook “Phạm H” và “Giới N” H tiếp tục dùng điện thoại trên đăng nhập Facebook “Hồng H” lên mạng, đăng nhập tìm kiếm với dòng chữ: “Giấy khám sức khỏe” thì có nick rao bán giấy khám sức khỏe giả đến nay H không nhớ tên Facebook của người bán. Facebook trên hiển thị số điện thoại để đăng nhập Zalo (*hiện không xác định được số điện thoại trên*). H sử dụng Zalo của mình là: “Ngọc Chim C” kết bạn Zalo với số điện thoại trên thì hiển thị tên đăng nhập là “Ngon”. Qua trao đổi, người có Zalo “Ngon” rao bán giấy khám sức khỏe giả giá 50.000 đồng/01 tờ. H nhắn tin hỏi mua giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thì Zalo “Ngon” đồng ý. H chụp Giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cấp năm 2017 cho H rồi gửi đến Zalo “Ngon” để lấy mẫu làm giả. Sau đó H mua được 60 tờ giấy khám sức khỏe giả trong đó 20 tờ đề Bệnh viện đa khoa Gia Lộc, 40 tờ đề Bệnh viện Bạch Mai và đã bán hết 60 tờ giấy khám sức khỏe giả đến nay không xác định được những người mua. Đến tháng 10/2021, bằng tài khoản Zalo “Ngọc Chim C” H tiếp tục nhắn tin cho người có zalo “Ngon” đặt mua 50 giấy khám sức khỏe giả (*trong đó có 10 Giấy đề Bệnh viện đa khoa Gia Lộc, 40 Giấy đề Bệnh viện Bạch Mai*). Sau khi hẹn gặp, H đến công Bến xe M thuộc Thành phố Hà Nội nhận từ một người mặc áo siper (Grap) 50 giấy khám sức khỏe của 2 Bệnh viện, trên các giấy khám sức khỏe đều để trống thông tin người được khám và kết quả khám, có chữ ký của người kết luận, đóng dấu đỏ của Bệnh viện và hình dấu tròn giáp lai ở góc khung ảnh. H mang 50 tờ giấy khám sức khỏe giả về cất giấu tại gian để xe nhà ở của mình tại thôn T, xã L, thành phố H. Sau đó H vào hội nhóm trên FB có tên: “Tìm việc làm Hải Dương; “Việc làm sinh viên Hải Dương” để rao bán với giá 130.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe không dán ảnh; 150.000 đồng/01 giấy khám sức khỏe có dán ảnh. H đã bán 05 giấy khám sức khỏe đề Bệnh viện đa

khoa Gia Lộc và 08 Giấy đề Bệnh viện Bạch Mai cho một số người hiện không xác định được.

Ngày 09/12/2021 H bán 02 giấy khám sức khỏe giả đề Bệnh viện Bạch Mai cho người có tên Facebook “Duc H” tại Khu công nghiệp Đại A, phường T, thành phố H. Sáng ngày 16/12/2021, người có tên Facebook: “Duc H” lại nhắn tin đặt mua của H 05 tờ giấy khám sức khỏe mang tên Bệnh viện đa khoa Gia Lộc và 30 giấy khám sức khỏe của Bệnh viện Bạch Mai, H đồng ý cho số điện thoại liên lạc là 0971277573. Sau đó, Facebook “Duc H” nhắn tin qua Facebook gửi cho H 05 hình ảnh Giấy Chứng minh nhân dân mang tên những người cần làm giả giấy khám sức khỏe của Bệnh viện đa khoa Gia Lộc, gồm: 01 CMND số 1425799xx, mang tên Nguyễn Văn N, sinh ngày: 20/01/1995, Nơi ĐKHKTT: G, G, Hải Dương; 01 CMND số 1431691xx, mang tên Phạm Ngọc M, sinh ngày 20/01/1991, Nơi ĐKHKTT: T, C, Hải Dương; 01 CMND số 2811415xx mang tên Vũ Thị A, sinh ngày 19/07/1996, Nơi ĐKHKTT: T, TP. H, tỉnh Hải Dương; 01 CMND số 1876034xx mang tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày: 16/1/1992, Nơi ĐKHKTT: T, C, tỉnh Hải Dương; 01 CMND số 1421151xx mang tên Đoàn Văn M, sinh ngày 29/8/2000, Nơi ĐKHKTT: G, G, Hải Dương.

Tối ngày 16/12/2021 khi đang ở nhà tại thôn T, xã L, thành phố H, H lấy 05 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa Gia Lộc, 01 bút bi mực màu xanh đưa cho vợ là Mai Thị O bảo O: “*Viết hộ anh*”, O hỏi: “*Anh bảo viết cái gì, viết vào đây làm gì*”, H nói: “*Bảo viết hộ thì cứ viết vào đây, không làm thì lấy gì mà ăn*”. Do nhìn thấy 05 giấy khám sức khỏe H đưa có chữ ký, tên của người kết luận đóng dấu đỏ của Bệnh viện, để trông thông tin họ tên và kết quả khám nên O biết là các giấy khám sức khỏe giả, nhưng vì muốn giúp H làm giả để bán kiếm lời nên O đã đồng ý viết thông tin vào 05 giấy khám sức khỏe giả trên. O viết thông tin trên giấy gồm: mục 3: câu hỏi khác (nếu có): “không”; nơi người đề nghị khám sức khỏe: tại “Gia Lộc”; Khám thể lực: “Mạch: 80; Huyết áp: 110/60”; Phân loại thể lực: “Loại I”; Khám lâm sàng: Phần nội dung khám: 1. Nội khoa: a, Tuần hoàn: “Bình Thường”, Phân loại “I”; b, Hô hấp: “Bình Thường”, Phân loại “I”; c, Tiêu hoá: “Bình Thường”, Phân loại “I”; d, Thận – Tiết niệu: “Bình Thường”, Phân loại “I”; đ, Cơ – xương – khớp: “Bình Thường”, Phân loại: “I”; e, Thần kinh: “Không mắc”, Phân loại: “I”; g, Tâm thần: “Không mắc”, Phân loại “I”. 2. Ngoại khoa: “Không mắc”, Phân loại “I”; 4. Mắt: - Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải: “10/10”; Mắt trái: “10/10”; - Các bệnh về mắt: “Không mắc”; Phân loại: “I”; 5. Tai – Mũi – Họng: Tai trái: Nói thường: “5”, nói thầm: “0,5”; Tai phải: Nói thường: “5”, nói thầm: “0,5”; Các bệnh về tai mũi họng: “Không mắc”; Phân loại: “I”; 6. Răng – Hàm – Mặt: hàm trên, hàm dưới: “Bình Thường”; Các bệnh về Răng – Hàm – Mặt: “Không mắc”; Phân loại: “I”; Tại mục Da liễu: “Không”; Phân loại: “I”. Tại mục người kết luận ghi tại: “Gia Lộc”. Sau khi O viết xong, H viết thông tin họ tên, địa chỉ người được khám vào 05 giấy khám sức khỏe trên rồi gọi điện cho Facebook “Duc H” có số điện thoại 05662566xx hẹn lấy 05 ảnh để dán vào giấy

khám sức khỏe giả. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/12/2021 H gặp và nhận của Facebook “Duc H” tại thôn T, xã L, TP. H 05 ảnh chân dung, kích thước 3x4cm, ghi họ tên ở mặt sau của 05 người có hình ảnh chứng minh thư nhân dân trên. H đem 05 ảnh này về nhà dán vào phần ảnh của 05 giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện đa khoa Gia Lộc rồi H sử dụng nắp chai bằng nhựa, đặt vào hình dấu tròn giáp lại với ảnh chân dung rồi dùng bút bi loại chữ A, mực đỏ, vẽ kho tròn theo cạnh nắp chai trên góc ảnh để tạo góc khuyết hình dấu giáp lại giả trên ảnh. Sau đó H nhắn tin hẹn Facebook “Duc H” để giao giấy khám sức khỏe giả tại khu vực Trường Đại học Hải Dương thuộc địa phận xã L, thành phố Hải Dương. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, H cầm 05 giấy khám sức khỏe giả đã điền thông tin, dán ảnh, bảo O vào nhà xe lấy hộ cho H 30 Giấy khám sức khỏe giả của Bệnh viện Bạch Mai. H cất 35 tờ giấy khám sức khỏe giả vào cốp xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 34B1- 858.xx rồi điều khiển xe đến nơi hẹn để giao giấy khám sức khỏe giả cho Facebook “Duc H”. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi H đi đến khu vực Bệnh viện Nhi tỉnh Hải Dương thuộc xã L, thành phố Hải Dương thì bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra phát hiện, thu giữ 35 tờ giấy khám sức khỏe giả, 01 xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 34B1- 858.xx và 01 điện thoại Iphone 11 PROMAX màu xám, lắp sim số 09712775xx.

Tiến hành khám xét tại chỗ ở của Bùi Đăng H ở thôn T, xã L, thành phố H thu giữ: 04 bút chữ A mực màu đỏ ghi nhãn hiệu AIHAO; 03 bút chữ A ghi nhãn hiệu Hoa Việt mực màu xanh; 02 bút bi nhãn hiệu Matixs F0-024 mực màu xanh; 01 bút vỏ ngoài màu xanh nước biển có mực màu xanh ghi ký hiệu GP-777; 01 bút vỏ ngoài có màu xanh đậm có mực màu xanh ghi ký hiệu GP-777; 01 cuộn băng dính hai mặt; 01 nắp chai màu đỏ đường kính 03cm; 01 nắp chai màu đen đường kính 02cm.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLGD-TL, ngày 14 tháng 01 năm 2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

5.1. - Chữ viết tại các mục: “3. Câu hỏi khác (nếu có)”; chữ “Gia Lộc” tại mục “ngày, tháng, năm” của phần “Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe”; “I. Khám thể lực”; “II. Khám lâm sàng”; “Gia Lộc” tại mục “ngày, tháng, năm” của phần “IV. Kết luận” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ viết của Mai Thị O trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1→M3) là do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ số tại các mục: “ngày, tháng, năm” của phần “Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe”; “ngày, tháng, năm” của phần “IV. Kết luận” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ viết, chữ số của Mai Thị O trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1→M3) có phải do cùng một người viết ra hay không.

5.2. - Chữ viết, chữ số tại phần thông tin người khám sức khỏe, tại mục “IV. Kết luận” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ viết

của Bùi Đăng H trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M4→M9) là do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ số tại các mục: “ngày, tháng, năm” của phần “Tiền sử bệnh của đối tượng khám sức khỏe”; “ngày, tháng, năm” của phần “IV. Kết luận” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ viết của Bùi Đăng H trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M4→M9) có phải do cùng một người viết ra hay không.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ viết tại các mục: “III. Khám cận lâm sàng” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ viết của Bùi Đăng H trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M4→M9) có phải do cùng một người viết ra hay không.

5.3. Hình dấu tròn có nội dung “Bệnh viện Đa khoa Gia Lộc” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M10→M15) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản kết luận giám định số: 228/KLGD-PC09, ngày 25 tháng 12 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Hình dấu tròn có nội dung “BỘ Y TẾ ☆ BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các Giấy khám sức khỏe cần giám định ký hiệu từ A1 đến A30 được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Tại Công văn số 04/CV-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hải Phòng phúc đáp: Hình dấu tròn có nội dung “BỘ Y TẾ ☆ BỆNH VIỆN BẠCH MAI” trên các Giấy khám sức khỏe gửi giám định được tạo ra bằng phương pháp in phun màu là hình dấu giả.

Tại Công văn số 94/BVBM-KHTH ngày 14/01/2022 của bệnh viện Bạch Mai xác định: Bệnh viện Bạch Mai không có bác sỹ nào tên: BS. Ngô Th, bác sỹ CK Phạm Thị H, bác sỹ CK1 Bùi Ngọc O, BSCK Phạm Thị Hương G, BSCK1 Nguyễn Đình Th. Trước đây có Giáo sư, tiến sĩ (GS.TS) Ngô Quý C, phó giám đốc Bệnh viện. Từ ngày 07/8/2020 Giáo sư, tiến sĩ (GS.TS) Ngô Quý C đã chuyển công tác về Trường Đại Học Y Hà Nội. Bệnh viện có thạc sỹ Nguyễn Duy N hiện đang công tác tại khoa khám bệnh.

Quá trình xác minh tại Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xác định: Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc đã sáp nhập vào Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc theo quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương. Con dấu của Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lộc đã dừng sử dụng và nộp về cơ quan chức năng theo quy định từ ngày 20/6/2018. Các hoạt động khám chữa bệnh được sử dụng con dấu mang tên Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc thuộc Sở Y tế tỉnh Hải Dương. Tại thời điểm tháng 12/2021 Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc có 02 bác sỹ mang tên Trương Đức N và Phùng Thị B tham gia hoạt động khám chữa bệnh, không có các bác sỹ mang tên: Nguyễn Đình T, Ngô Th, Nguyễn Thị H, Phạm Thị H, Nguyễn Thị G.

Tại kết luận giám định số 163/KL-KTHS ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chữ ký đứng tên BS Phùng Thị B tại mục “d, Thận-Tiết niệu” và mục “6.Răng-Hàm-Mặt” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) khác dạng so với chữ ký của bác sỹ Phùng Thị B trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng một người ký ra hay không.

- Chữ ký đứng tên BS Trương Đức N tại mục “2. Ngoại” và “4.Mắt” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ ký của bác sỹ Trương Đức Nhiệm trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Giám đốc BSCKI Nguyễn Văn N tại mục “Người kết luận” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1→A5) với chữ ký của bác sỹ Nguyễn Văn N trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên Thạc sỹ Nguyễn Duy N tại mục “1. Nội khoa” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A6→A35) với chữ ký của thạc sỹ Nguyễn Duy N trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký đứng tên GS.TS Ngô Quý C tại mục “Người kết luận” trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A6→A35) với chữ ký của GS.TS Ngô Quý C trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu M3) không phải do cùng một người ký ra.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O đều xác định bản thân nhận thức và biết rõ được giấy chứng nhận sức khỏe là các tài liệu có thật, do cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện theo quy định của Bộ y tế để chứng minh điều kiện sức khỏe hiện tại của người được cấp. Nếu không phải do cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện theo quy định để cấp thì các giấy khám sức khỏe là giả và không có giá trị sử dụng.

Bị cáo Bùi Đăng H thừa nhận bản thân đã gửi hình ảnh mẫu giấy khám sức khỏe, trực tiếp đặt mua của người không quen biết qua mạng xã hội 35 giấy khám sức khỏe giả sau đó ghi hoàn thiện thông tin họ tên, địa chỉ, dán ảnh, hoàn thiện phần viền còn khuyết của con dấu trên ảnh của người mua để bán kiếm lời là hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức.

Bị cáo Mai Thị O thừa nhận bản thân là người biết giấy khám sức khỏe chưa có thông tin, chưa dán ảnh là giấy tờ giả nhưng do là vợ chồng nên đã giúp sức cho Bùi Đăng H, làm theo hướng dẫn của Bùi Đăng H ghi thông tin phân kết quả khám, nơi khám vào 5 giấy khám sức khỏe giả là hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức.

Các bị cáo nhất trí với các kết luận định giám định; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đều xác định Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản theo quy định Bộ luật hình sự là đúng; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan

điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O phạm tội: Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đăng H.

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng H từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021.

- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 341; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Thị O.

Xử phạt bị cáo Mai Thị O từ 27 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị O cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Mai Thị O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Mai Thị O phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục quản lý tại hồ sơ 35 giấy khám sức khỏe giả; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX màu xám; Trả lại cho bị cáo Mai Thị O 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 34B1- 858.xx kèm theo đăng ký xe; tịch thu cho tiêu hủy một SIM số 09712775xx, 04 bút ghi nhãn hiệu AIHAO vỏ và mực màu đỏ, 03 bút ghi nhãn hiệu Hoa Việt vỏ và mực màu xanh, 02 bút bi nhãn hiệu Matixs F0+024 vỏ và mực màu xanh, 01 bút ghi ký hiệu GP+777 vỏ màu xanh nước biển và mực màu xanh, 01 bút ghi ký hiệu GP+777 vỏ màu xanh đậm và mực màu xanh, 01 cuộn băng dính hai mặt, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đường kính 03cm, 01 nắp chai nhựa màu đen đường kính 02cm.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O.

Buộc các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tất cả các bị cáo không tham gia tranh luận, đều thể hiện lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Bị cáo Bùi Đăng H là người trực tiếp giao dịch, cung cấp hình ảnh mẫu giấy khám sức khỏe cho đối tượng không xác định được qua mạng xã hội để đặt mua giấy khám sức khỏe giả chưa có thông tin họ tên, địa chỉ, chưa dán ảnh của người được khám sau đó nhằm tiếp tục thực hiện hành vi tự hoàn thiện các thông tin này phù hợp với thông tin của người mua, hoàn thiện phần viền còn khuyết của con dấu trên ảnh của người mua để bán nhằm mục đích kiếm lời. Mai Thị O là người biết các giấy khám sức khỏe là giấy tờ giả nhưng theo hướng dẫn của Bùi Đăng H đã trực tiếp thực hiện hành vi ghi thông tin vào phần kết quả khám, nơi khám trên các giấy khám sức khỏe giả đó nhằm giúp cho H hoàn thiện các giấy tờ giả. Với hành vi nêu trên mà bị cáo H và O đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản và bản ảnh giải trình hình ảnh thu giữ trên điện thoại. Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của các bị cáo, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đều nhận thức được giấy khám sức khỏe không phải của cơ sở y tế có thẩm quyền ban hành theo trình tự thủ tục quy định là giấy tờ, tài liệu giả. Hành vi làm giả tài liệu mà các bị cáo đã thực hiện đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của các cơ sở y tế, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về giấy tờ, tài liệu. Với hành vi làm giả số lượng 35 giấy khám sức khỏe giả của Bùi Đăng H và 05 giấy khám sức khỏe giả của Mai Thị O nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo H với tình tiết định khung quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 341 và bị cáo O với tình tiết định khung quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Bùi Đăng H là người cung cấp hình ảnh giấy khám sức khỏe, đặt mua, ghi thông tin, dán ảnh, kho viên khuyết con dấu... để hoàn thiện các giấy tờ giả còn là người xúi giục, hướng dẫn bị cáo Mai Thị O thực hiện hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu. Do vậy,

bị cáo Bùi Đăng H giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với Mai Thị O là người bị H xúi giục, với quan hệ lệ thuộc là vợ chồng nên bột phát thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức nên là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo Mai Thị O phạm tội lần đầu, là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên thuộc trường ít nghiêm trọng và có mẹ đẻ là cựu thanh niên xung phong được Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng thưởng kỷ niệm chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là người không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, cần buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo O phạm tội trong trường hợp lệ thuộc quan hệ vợ chồng, đồng phạm giúp sức với vai trò thứ yếu, bản thân đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đặc biệt có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định, là vợ chồng có con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cũng phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với điện thoại di động của Bùi Đăng H sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy mang tên Mai Thị O, các bị cáo không sử dụng làm công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi làm giả giấy tờ, tài liệu nên cần tuyên trả lại cho bị cáo O chiếc xe này kèm theo giấy đăng ký.

Đối với 01 SIM số 09712775xx; 11 chiếc bút; 01 cuộn băng dính hai mặt; 02 nắp chai nhựa các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 35 giấy khám sức khỏe giả được xác định là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục quản lý, lưu giữ tại hồ sơ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về các vấn đề khác:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có công văn yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu để giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đã bổ sung tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên được chấp nhận.

Quá trình điều tra, Bùi Đăng H còn thừa nhận trước thời điểm ngày 17/12/2021 còn làm giả nhiều giấy khám sức khỏe nhưng đã bán hết cho nhiều người không xác định được. Cơ quan điều tra không thu giữ được giấy khám sức khỏe giả, không xác định được nhân thân, lai lịch của những người đã mua nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Đăng H là phù hợp.

Đối với hành vi bán giấy khám sức khỏe giả của những người có tên tài khoản Facebook “Phạm H”, “Giới N” và “Ngon” cho Bùi Đăng H. Hành vi mua giấy khám sức khỏe giả của người có tên tài khoản Facebook “Duc Hoang”. Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch của những người nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với thông tin họ tên, địa chỉ, số giấy chứng minh nhân dân, ảnh dán trên 05 giấy khám sức khỏe giả thu giữ từ Bùi Đăng H. Quá trình điều tra xác định: Người có thông tin Nguyễn Thanh T, sinh ngày 06/01/1992 số CMND 1876034xx và Phạm Ngọc M, sinh 20/01/1991 số CMND là 1431691xx kết quả tra cứu tàng thư không có thông tin, xác minh tại xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương không có ai là Nguyễn Thanh T và Phạm Ngọc M có thông tin, lai lịch như trên. Người có thông tin Vũ Thị A, sinh ngày 19/7/1996, nguyên quán và nơi ĐKKHKT ở phường T, thành phố H số CMND 2811415xx kết quả tra cứu tàng thư xác định có Vũ Thị A, sinh ngày 19/7/1996, nguyên quán và nơi ĐKKHKT ở xã L, thành phố H số CMND là 1427826xx nhưng chị A không mua giấy khám sức khỏe giả, xác minh tại Công an phường Thạch Khê không có ai là Vũ Thị A số CMND là 1427826xx. Người có thông tin Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/01/1995, nguyên quán và nơi ĐKKHKT ở xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, số CMND 1425798xx và Đoàn Văn M, sinh ngày 29/8/2000, nguyên quán và nơi ĐKKHKT xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương số CMND 1421151xx kết quả tra cứu tàng thư xác định không có thông tin. Đối với số CMND 1425798xx được cấp cho Lê Thị M, sinh năm 1964 nguyên quán và ĐKKHKT ở khu 5, phường T, thành phố H. Đối với số CMND 1421151xx được cấp cho Nguyễn Thị N, sinh ngày 02/10/1984 nguyên quán và ĐKKHKT ở thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải

Dương, chị N chị M không mua giấy khám sức khỏe giả. Xác minh tại Công an xã G, thành phố H xác định không có ai là Nguyễn Văn N và Đoàn Văn M. Do vậy không có căn cứ để xử lý những người có thông tin trên là phù hợp.

Đối với chữ ký đứng tên bác sỹ Phùng Thị B tại các giấy khám sức khỏe cơ quan giám định không đủ cơ sở để kết luận; đối với chữ ký đứng tên bác sỹ Trương Đức N; giám đốc BSKKI Nguyễn Văn N; thạc sỹ Nguyễn Duy N và GS.TS Ngô Quý C trên các giấy khám sức khỏe cơ quan giám định xác định không phải do những người này ký ra nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của những người này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 3 Điều 341; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Đăng H.

Căn cứ vào điểm c Khoản 2 Điều 341; điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Thị O.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Đăng H **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/12/2021.

2.2. Xử phạt bị cáo Mai Thị O **24 (hai mươi bốn)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **48 (bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thị O cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Mai Thị O thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Mai Thị O phải thực hiện các nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của

bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Trả lại cho bị cáo Mai Thị O chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 34B1-858.xx số khung 5223CY723838, số máy JC52E5217310 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 086899 mang tên Mai Thị O.

3.2. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 PROMAX màu xám tro, số máy MWGY2LL/A, số seri G6TZ9HJDN70C, số Imei 353904100427232.

3.3. Tịch thu cho tiêu hủy một SIM điện thoại số 09712775xx.

3.4. Tịch thu cho tiêu hủy 04 bút ghi nhãn hiệu AIHAO vỏ và mực màu đỏ, 03 bút ghi nhãn hiệu Hoa Việt vỏ và mực màu xanh, 02 bút bi nhãn hiệu Matixs F0+024 vỏ và mực màu xanh, 01 bút ghi ký hiệu GP+777 vỏ màu xanh nước biển và mực màu xanh, 01 bút ghi ký hiệu GP+777 vỏ màu xanh đậm và mực màu xanh, 01 cuộn băng dính hai mặt, 01 nắp chai nhựa màu đỏ đường kính 03cm, 01 nắp chai nhựa màu đen đường kính 02cm.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

3.5. Tiếp tục quản lý, lưu giữ tại hồ sơ 35 giấy khám sức khỏe giả là tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Đăng H và Mai Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan HSNV công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền